

**DANH SÁCH NHÓM CÁC HỌC PHẦN THỰC HÀNH (HỆ CAO ĐẲNG)
KỲ CUỐI NĂM 2021_ĐỢT 2**

Lưu ý : Sinh viên chủ động liên hệ trực tiếp với giảng viên hướng dẫn ngay từ tuần đầu tiên để biết rõ lịch trình thực hiện

NHÓM 1

STT	LỚP HỌC PHẦN	MÃ HP	MSSV	HỌ VÀ TÊN	LỚP	TÊN HỌC PHẦN	GIẢNG VIÊN HD	LỊCH LÀM VIỆC
1	21121160022701	1600227	1621003406	Phạm Thị Thanh Ngân	C17E4E	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)	ThS. BÙI THỊ TỐ LOAN. ĐT : 0908.700.680.	18H00, CHỦ NHẬT HÀNG TUẦN. TUẦN BẮT ĐẦU 11/10/2021; TUẦN KẾT THỨ 28/11/2021 THEO KẾ HOẠCH (1 buổi/ tuần - 7 tuần)
2	21121160023201	1600232	1710520408	Nguyễn Thị Kim Huệ	C17E2D	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
3	21121160023301	1600233	1710520634	Nguyễn Thị Hà Vi	C17E2F	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
4	21121160023201	1600232	1710521018	Thân Thị Hồng Loan	C17E2M	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
5	21121160023301	1600233	1710521018	Thân Thị Hồng Loan	C17E2M	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
6	21121160023001	1600230	1710521124	Trương Thị Như Quỳnh	C17E2N	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
7	21121160023201	1600232	1710521217	Đỗ Thị Kim Phụng	C17E2P	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
8	21121160022701	1600227	1710540328	Trần Hoàng Khánh Thư	C17E4C	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
9	21121160022801	1600228	1710540328	Trần Hoàng Khánh Thư	C17E4C	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
10	21127150001901	1500019	1730520118	Nguyễn Bình Phương Nhi	C17Q3E4A	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
11	21127150008501	1500085	1730520118	Nguyễn Bình Phương Nhi	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
12	21127150008601	1500086	1730520118	Nguyễn Bình Phương Nhi	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
13	21127150024001	1500240	1730520118	Nguyễn Bình Phương Nhi	C17Q3E4A	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
14	21127150001901	1500019	1730520244	Nguyễn Nhật Trường	C17Q3E2B	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
15	21127150007201	1500072	1730520321	Nguyễn Ngọc Mai	C17Q3E2C	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
16	21127150007301	1500073	1730520321	Nguyễn Ngọc Mai	C17Q3E2C	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		

17	21127150008501	1500085	1730540147	Vũ Minh	Thư	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
18	21127150008601	1500086	1730540147	Vũ Minh	Thư	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
19	21127150008501	1500085	1730540153	Phạm Lâm	Trường	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
20	21127150008601	1500086	1730540153	Phạm Lâm	Trường	C17Q3E4A	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
21	21127150001901	1500019	1730540244	Phạm Diễm	Trinh	C17Q3E4B	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
22	21127150001901	1500019	1730540303	Lê Thị	Dung	C17Q3E4C	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
23	21127150008501	1500085	1730540327	Đồng Huỳnh Phương	Thảo	C17Q3E4C	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
24	21127150008601	1500086	1730540327	Đồng Huỳnh Phương	Thảo	C17Q3E4C	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
25	21127150007901	1500079	1730540345	Lê Nhật Diệu	Vy	C17Q3E4C	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
26	21127150021501	1500215	1911000033	Đào Thị Tuyết	Nhi	CLC_19CKQ	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		

NHÓM 2

STT	LỚP HỌC PHẢI	MÃ HP	MSSV	HỌ VÀ TÊN		LỚP		GIẢNG VIÊN HD	LỊCH LÀM VIỆC
1	21127150007901	1500079	1811000614	Nguyễn Xuân	Trí	CLC_18CKQ02	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
2	21127150008501	1500085	1811000614	Nguyễn Xuân	Trí	CLC_18CKQ02	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
3	21127150008601	1500086	1811000614	Nguyễn Xuân	Trí	CLC_18CKQ02	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
4	21127150007901	1500079	1811000759	Nguyễn Thị	Quyên	CLC_18CKQ01	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
5	21127150008501	1500085	1811000759	Nguyễn Thị	Quyên	CLC_18CKQ01	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
6	21127150008601	1500086	1811000759	Nguyễn Thị	Quyên	CLC_18CKQ01	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
7	21127150001901	1500019	1811001470	Nguyễn Cao Thanh	Hằng	CLC_18CKX01	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
8	21127150007201	1500072	1811001470	Nguyễn Cao Thanh	Hằng	CLC_18CKX01	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
9	21127150007301	1500073	1811001470	Nguyễn Cao Thanh	Hằng	CLC_18CKX01	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
10	21127150001901	1500019	1811001925	Nguyễn Hữu	Trí	CLC_18CKX02	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		

11	21127150007201	1500072	1811001925	Nguyễn Hữu Trí	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)	THS. NGUYỄN TRẦN TÚ ANH . ĐT : 0985807308	18H00, THỨ 4 HÀNG TUẦN. TUẦN BẮT ĐẦU 11/10/2021; TUẦN KẾT THỨ 28/11/2021 THEO KẾ HOẠCH (1 buổi/ tuần - 07 tuần)
12	21127150007301	1500073	1811001925	Nguyễn Hữu Trí	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
13	21127150001901	1500019	1811001926	Huỳnh Trương Hoài Ngân	CLC_18CKX02	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
14	21127150007201	1500072	1811001926	Huỳnh Trương Hoài Ngân	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
15	21127150007301	1500073	1811001926	Huỳnh Trương Hoài Ngân	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
16	21127150001901	1500019	1811001950	Phạm Bùi Minh Hiếu	CLC_18CKX02	Đồ án nghiệp vụ kinh doanh		
17	21127150007201	1500072	1811001950	Phạm Bùi Minh Hiếu	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDXNK)		
18	21127150007301	1500073	1811001950	Phạm Bùi Minh Hiếu	CLC_18CKX02	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDXNK)		
19	21127150007901	1500079	1811002027	Vũ Thái Hoàng My	CLC_18CKQ01	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
20	21127150008501	1500085	1811002027	Vũ Thái Hoàng My	CLC_18CKQ01	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
21	21127150008601	1500086	1811002027	Vũ Thái Hoàng My	CLC_18CKQ01	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
22	21127150024001	1500240	1911000002	Võ Thị Thanh Thảo	CLC_19CKQ	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		
23	21127150021501	1500215	1911000010	Phạm Thảo Hằng Nga	CLC_19CKQ	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
24	21127150021601	1500216	1911000339	Lê Hoàng Tân	CLC_19CKQ	Thực tập nghề nghiệp 2 (KDQT)		
25	21127150021501	1500215	1911001067	Tô Văn Tiến	CLC_19CKQ	Thực tập nghề nghiệp 1 (KDQT)		
26	21127150024001	1500240	1911001067	Tô Văn Tiến	CLC_19CKQ	Đồ án nghiệp vụ ngoại thương		

TỔNG SỐ : 52

Tp. HCM, ngày 10 tháng 10 năm 2021

TRƯỞNG KHOA

(Đã ký)

TS. Nguyễn Xuân Hiệp